TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 23-5-2022 :V/v trA chấp hôn nhân, gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh:
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tưởng:
Ông Nguyễn Tiến Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số; 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số: 16/2022/TB- TĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên về việc "TrA chấp hôn nhân gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1984; Có mặt
HKTT: xóm T C, Th Tr, ThA Cao, ThA Oai, Hà Nội.
Địa chỉ; Xóm Bãi B, thôn Nh Th, xã Hồng Thái, Việt Yên, Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh La Trung H, sinh năm 1983;có đơn xin Vắng mặt
Địa chỉ: TDP H M 2, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Toà án cũng như lời trình bầy của chị Nguyễn Thị Vân A tại phiên tòa hôm nay nội dung vụ án như sau:

Chị Vân A và A La Trung H kết hôn với nhau ngày 23/02/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Ninh (Nay là thị trấn Nếnh) huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà A H làm dâu ngay và ở chung với gia đình vợ chồng không có thời gian ở riêng. Tình cảm vợ chồng lúc đầu

bình thường hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vì các con cho nên vẫn chung sống với nhau đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra cãi vã nhau xuất phát từ làm ăn kinh tế,gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được A H không tôn trọng chị, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005 và cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010. Hiện hai cháu đang ở với A, chị các con của chị vẫn phát triển bình thường.Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lân để A nuôi cháu Long và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay mở xưởng may thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Đủ đều kiện nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng cA tác: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

A La Văn H vắng mặt tại phiên tòa lời khai A trình bầy ; A và chị Vân A kết hôn với nhau ngày 23/02/2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Ninh (Nay là thị trấn Nếnh), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà A H làm dâu ngay và ở chung với gia đình được thời gian. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc cho đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân từ lâu.Nay A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Vân A cương quyết ly hôn A đồng ý ly hôn.

Về con chung A và chị Vân A có 02 con chung cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005 và cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010 Ly hôn A và chị thỏa thuận để chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lân, A nuôi Long và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Vân A vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn A H và chị đề nghị được nuôi con chung là cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010 A H nuôi cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, công nợ, ruộng cA tác không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn A La Trung H.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010 A H trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt. A H, chị Vân A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở A H, chị Vân A thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị Vân A và A H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nếnh, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Vân A có đơn xin ly hôn A H như vậy được xác định quan hệ trA chấp là trA chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy đinh tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa A H ở thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét A H vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và các thông báo mở phiên tòa cho A H theo đúng quy định của pháp luật nhưng A H vẫn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt A H là phù hợp với Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Vân A thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị Vân A, A H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế khó khăn chị cho rằng A hay đánh đập chị không quan tâm đến vợ con, do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. A H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân A và A H đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Vân A được ly hôn A H là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị Vân A, A H có hai con chung La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010, La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005 hiện đang ở với A, chị các cháu vẫn phát triển bình

thường, chị Vân A và A H đều đề nghị để chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lân, A H nuôi cháu Long và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra cháu Long có nguyện vọng được ở với A H, cháu Lân có nguyện vọng được ở với chị Vân A. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010 cho chị Vân A nuôi dưỡng và giao cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005 cho A H trực tiếp nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu là phù hợp với điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu về nuôi con của chị Vân A và A H cần được chấp nhận.

[4]Vê tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị Nguyễn Thị Vân A và A La Trung H đều xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án cơ bản là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Cấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Vân A

*.Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn A La Trung H.

*Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng Lân sinh ngày 19/9/2010, A H trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Hoàng Long sinh ngày 25/8/2005. Chị Vân A, A H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. A H, chị Vân A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở A H, chị Vân A thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006258 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Nguyễn Thị Vân A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Nếnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thâm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh